

Lai Châu; có mặt.

* *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Lầu A Phía - Cán bộ Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Lai Châu; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Sùng A S và người đại diện hợp pháp của bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2019, thông qua mạng xã hội facebook, Sùng A G quen một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tự giới thiệu tên là Sùng A D (không biết tuổi, địa chỉ). Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, D dùng số điện thoại 008562099432xxx gọi điện vào số điện thoại 0815695xxx của G để thuê G vận chuyển ma túy từ bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Đ sang thị xã P, tỉnh Lào Cai. D hứa trả công là 100 triệu đồng. Sau đó, G gọi điện cho Giàng A C hỏi C có vận chuyển ma túy không? C đồng ý, G nói với C nếu đi thì tìm thêm một người nữa. Sau đó C gọi điện rủ Sùng A S cùng tham gia rồi nói lại với G là có S đi cùng.

Đến sáng ngày 12/8/2020, Sùng A D gọi điện cho Sùng A G bảo G ra gốc cây to ở cuối bản lấy ma túy đựng trong 01 bao tải màu vàng mang về nhà, sau đó vận chuyển sang thị xã P, tỉnh Lào Cai sẽ có người ra nhận và hứa trả tiền công là 100 triệu đồng. Sau đó, G gọi điện thoại cho Giàng A C và Sùng A S và nói C, S mỗi người mang theo một ba lô sang nhà G để đựng ma túy. Còn G cầm 01 túi màu đen có quai xách đi ra gốc cây to ở cuối bản bỏ bao ma túy vào rồi mang về. Khi đi qua nhà anh rể của G là Phàn A Ch, sinh năm 1979, trú ở cùng bản B 2, thấy cửa mở và biết không có ai ở nhà nên G cất giấu bao ma túy trên gác xép của nhà Ch. Sau khi cất giấu bao ma túy, G đi về nhà thì thấy Giàng A C và Sùng A S mỗi người cầm theo 01 ba lô màu đen đến nhà G. G dẫn C và S sang nhà Phàn A Ch, G trèo lên gác xép lấy túi đựng ma túy xuống, mở ra xếp vào mỗi ba lô 10 gói ma túy được gói bên ngoài bằng giấy màu vàng và bảo với C và S vận chuyển số ma túy này sang thị xã P sẽ có người nhận. Sau khi xong việc G sẽ trả công cho cả hai người là 50 triệu đồng. G đưa trước cho C và S mỗi người 1.500.000 đồng là tiền đi đường. Sau đó, C cầm ba lô về nhà lấy xe máy của bố là Giàng A T, sinh năm 1973 chở S ra bến xe NH, rồi gửi xe máy và gọi về nhà để ông Giàng A T ra lấy. C và S bắt xe khách từ NH đến ngã ba huyện M, tỉnh Đ rồi bắt tiếp xe khách BKS 27B-00xxx chạy theo tuyến Đ - Lào Cai đi P. Khi lên xe S ngồi ở hàng ghế số 5 giáp cửa sổ, C ngồi ở hàng ghế số 6 bên cạnh S. Cả hai đều để ba lô ma túy ở dưới chân.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe khách đi đến Km45+100, Quốc lộ 12 thuộc bản X, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu thì C và S bị Tổ công tác Phòng

cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy đựng trong hai ba lô của C và S. Căn cứ vào lời khai của C và S, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Sùng A G vào ngày 13/8/2020. Tại cơ quan điều tra, Sùng A G, Giàng A C, Sùng A S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 445/GĐ-KTHS, ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số vật Cng thu giữ của Sùng A G, Giàng A C và Sùng A S có tổng khối lượng là 12.000gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Sùng A G, Giàng A C và Sùng A S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên bố các bị cáo Sùng A G, Giàng A C đều phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 17; Điều 58; Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A G tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 17; Điều 58 Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Sùng A S; xử lý vật Cng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2021, các bị cáo Sùng A G, Giàng A C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Sùng A G, Giàng A C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Sùng A G trình bày: Bị cáo thừa nhận có nhận vận chuyển thuê ma túy cho đối tượng không quen biết để lấy tiền công do hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, số tiền được thuê quá lớn; tuy không trực tiếp bị bắt quả tang nhưng khi được đưa lên công an đã chủ động thành khẩn khai nhận hành vi của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế, đề nghị được giảm hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình.

Bị cáo Giàng A C trình bày: Bị cáo là người dân tộc không biết chữ nên nhận thức hạn chế, bị cáo không được nhìn thấy ma túy; khi bị bắt đã chủ động khai ra bị cáo G giúp cơ quan điều tra nhanh chóng bắt được G; chưa được nhận

tiền công vận chuyển ma túy; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo đã chết, bị cáo chưa có vợ con, đề nghị được giảm hình phạt để có cơ hội được sống trở về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Kháng cáo của hai bị cáo là hợp lệ cần được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển 12.000gam loại Methamphetamine là rất lớn. Trong vụ án này, bị cáo G giữ vai trò chính liên lạc nhận vận chuyển thuê cho đối tượng Di, sau đó thuê Giàng A C, C rủ thêm Sùng A S là đồng phạm. C có thêm tình tiết tăng nặng là lôi kéo người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy tại bản án sơ thẩm đã xác định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đầy đủ và quyết định mức hình phạt đúng quy định của pháp luật. Nay không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo nêu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo vì các bị cáo chỉ là người vận chuyển thuê để lấy tiền công, số tiền công vận chuyển 100 triệu đồng là rất lớn đối với đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm. Bị cáo C không biết chữ nên nhận thức hạn chế hơn; ngay khi bị bắt bị cáo C đã khai thêm bị cáo G là kẻ chủ mưu nên cần áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo C.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Sùng A G, Giàng A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Sùng A G và Giàng A C làm trong hạn nên được chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo như đã khai báo tại phiên tòa sơ thẩm, ngoài ra không có thêm tài liệu, Cng cứ gì mới.

Trong vụ án này còn có bị cáo Sùng A S bị phạt 17 năm tù nhưng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Sùng A G, Giàng A C tiếp tục khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ

quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, Cng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 12/8/2020 Sùng A G, Giàng A C và Sùng A S đã có hành vi vận chuyển trái phép ma túy để kiếm lời. Sau khi được người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tên là Sùng A D (bị cáo G không xác định được tuổi, địa chỉ của D) thuê G vận chuyển 20 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 12.000gam từ nhà G đến thị xã P, tỉnh Lào Cai với giá 100 triệu đồng. G đã thuê lại Giàng A C và C rủ thêm Sùng A S vận chuyển số ma túy trên và thỏa thuận G sẽ trả tiền công cho C và S số tiền 50 triệu đồng; còn lại G được hưởng 50 triệu đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi C và S đang vận chuyển số ma túy trên xe khách BKS 27B-00434 chạy tuyến Đ - Lào Cai đi đến km45+100, Quốc Lộ 12 thuộc bản Xín Chải, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vận Cng. Căn cứ lời khai của Giàng A C và Sùng A S, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A G. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 250 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức rõ Đảng, Nhà nước cấm triệt để mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... trái phép chất ma túy nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm, số lượng ma túy các bị cáo cùng tham gia vận chuyển rất lớn (12.000gam Methamphetamine). Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đồng phạm giản đơn. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét về vai trò trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án và xác định bị cáo Sùng A G là người chủ mưu cầm đầu, bị cáo trực tiếp cấu kết với người tên là Sùng A D để vận chuyển thuê cho D 12.000gam Methamphetamine lấy 100 triệu đồng. Sau đó, G đã thuê Giàng A C và Sùng A S vận chuyển số ma túy này đến thị xã P, tỉnh Lào Cai với số tiền là 50 triệu đồng. Như vậy nếu việc vận chuyển trót lọt G được hưởng số tiền 50 triệu đồng. Đối với Giàng A C và Sùng A S là người được G thuê vận chuyển ma túy sang thị xã P, với vai trò là người thực hành nhưng cả hai bị cáo thực hiện tội phạm trực tiếp, tích cực, đặc biệt là bị cáo C, khi G đặt vấn đề với C thì C nhận lời ngay, quá trình thực hiện tội phạm C thực hành một cách tích cực; ngoài ra Giàng A C còn là người rủ rê, lôi kéo Sùng A S là người dưới 18 tuổi tham gia phạm tội. Do tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, tính nguy hiểm cho xã hội và các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo Sùng A G và Giàng A C là đúng quy định. Bị cáo Giàng A C không có thêm tài liệu gì khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lập luận của người trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho hai bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không nêu thêm vấn đề gì mới; về nhân thân và hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo đều đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ, do đó không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên lẽ ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng cần căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, do các bị cáo sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sùng A G, Giàng A C; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, như sau:

Tuyên bố các bị cáo Sùng A G, Giàng A C đều phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 17; Điều 58; Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A G tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 17; Điều 58 Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Các bị cáo Sùng A G, Giàng A C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Sùng A

G, Giàng A C có quyền gửi đơn lên Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- TTG - CA tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đông